

QUY ĐỊNH
về công tác quy hoạch cán bộ

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
 - Căn cứ Quy định số 24-QĐ/TW, ngày 30/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về “*thi hành Điều lệ Đảng*”;
 - Căn cứ Quy định số 50-QĐ/TW, ngày 27/12/2021 của Bộ Chính trị “*về công tác quy hoạch cán bộ*”; Hướng dẫn số 16-HD/BTCTW, ngày 15/2/2022 của Ban Tổ chức Trung ương “*một số nội dung cụ thể về công tác quy hoạch cán bộ*”;
 - Căn cứ Quy định số 608-QĐ/TU, ngày 18/3/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Trị “*về công tác quy hoạch cán bộ*”; Hướng dẫn số 04-HD/BTCTU, ngày 18/3/2022 của Ban Tổ chức Tỉnh ủy “*một số nội dung cụ thể về công tác quy hoạch cán bộ*”;
 - Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ Khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh khóa II, nhiệm kỳ 2020 - 2025;
- Ban Thường vụ Đảng bộ Khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh quy định về công tác quy hoạch cán bộ như sau:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng, phạm vi áp dụng

Quy định này quy định về công tác quy hoạch Ban Chấp hành Đảng bộ Khối; Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư, Chủ nhiệm và Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra các Đảng bộ, chi bộ trực thuộc Đảng ủy Khối; Trưởng, Phó ban, Văn phòng Đảng ủy Khối; Bí thư, Phó Bí thư Đoàn Khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, các từ ngữ sau đây được hiểu như sau:

1. “*Quy hoạch cán bộ*” là công tác phát hiện sớm nguồn cán bộ có phẩm chất, năng lực, uy tín, có triển vọng phát triển để có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng, nhằm tạo nguồn và xây dựng đội ngũ cán bộ một cách chủ động, có tầm nhìn xa, đáp ứng cả nhiệm vụ trước mắt và lâu dài.

2. “*Quy hoạch động*” là định kỳ rà soát, điều chỉnh, bổ sung để đưa ra khỏi quy hoạch những cán bộ không còn đủ tiêu chuẩn, điều kiện, không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước hoặc không phù hợp với cơ cấu và kịp thời bổ sung vào quy hoạch những cán bộ có phẩm chất, năng lực, uy tín, triển vọng phát triển.

3. “*Quy hoạch mở*” là quy hoạch không khép kín trong từng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp mà mở rộng nguồn nhân sự từ nơi khác để đưa vào quy hoạch những cán bộ đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện và phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp.

4. “*Tuổi quy hoạch*” là tuổi đời của cán bộ tính từ thời điểm mà cán bộ được đề nghị quy hoạch vào các chức danh cấp ủy, lãnh đạo, quản lý.

5. “*Nhân sự từ nơi khác*” là nhân sự không trong biên chế của cơ quan, đơn vị.

6. “*Tập thể lãnh đạo*” là tập thể có thẩm quyền quyết định hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền quyết định đối với cán bộ.

7. “*Cấp quản lý cán bộ*” là tập thể có thẩm quyền quản lý cán bộ theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ.

Điều 3. Nguyên tắc

1. Bảo đảm nguyên tắc Đảng thống nhất lãnh đạo trực tiếp, toàn diện công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ; thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước; đảm bảo chặt chẽ, đồng bộ, liên thông, công khai, minh bạch trong công tác quy hoạch cán bộ.

2. Coi trọng chất lượng, không vì số lượng, cơ cấu mà hạ thấp tiêu chuẩn. Phân đầu quy hoạch theo cơ cấu ba độ tuổi; tỷ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ phù hợp.

3. Quy hoạch cấp ủy phải gắn với quy hoạch lãnh đạo, quản lý; lấy quy hoạch các chức danh cấp ủy làm cơ sở quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý.

4. Chỉ quy hoạch chức danh cao hơn; mỗi chức danh quy hoạch không quá ba người, một người quy hoạch không quá ba chức danh ở cùng cấp quản lý cán bộ. Không thực hiện quy hoạch đồng thời với việc đề xuất bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử; quy trình bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử vào chức danh quy hoạch chỉ được thực hiện sau khi phê duyệt quy hoạch ít nhất 03 tháng.

Điều 4. Mục đích, yêu cầu

1. Nâng cao hiệu quả công tác quy hoạch cán bộ; bảo đảm sự chuyển tiếp liên tục, vững vàng giữa các thế hệ, chủ động xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, người đứng đầu đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ, gắn bó mật thiết với nhân dân.

2. Quy hoạch cán bộ là khâu quan trọng, là nhiệm vụ thường xuyên của các cấp ủy, tập thể lãnh đạo các cấp nhằm phát hiện sớm nguồn cán bộ có phẩm chất,

năng lực, uy tín, có triển vọng phát triển để có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, bổ nhiệm, tạo nguồn cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp.

3. Việc xác định tiêu chuẩn, cơ cấu, số lượng, chức danh quy hoạch, dự báo nhu cầu sử dụng cán bộ phải xuất phát từ tình hình đội ngũ cán bộ, yêu cầu nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trong từng nhiệm kỳ và định hướng nhiệm kỳ kế tiếp.

4. Phải rà soát, đánh giá toàn diện nguồn cán bộ trước khi đưa vào danh sách giới thiệu nhân sự quy hoạch; bảo đảm chặt chẽ, dân chủ, khách quan, công bằng, công tâm, công khai, minh bạch, đúng quy trình, thẩm quyền. Không đề xuất, phê duyệt quy hoạch những trường hợp không bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện.

5. Thực hiện phương châm quy hoạch “động” và “mở”. Hằng năm đánh giá, rà soát để kịp thời đưa ra khỏi quy hoạch những cán bộ không còn phù hợp với cơ cấu, không đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện, không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước; bổ sung vào quy hoạch những nhân tố mới từ nguồn nhân sự tại chỗ hoặc nguồn nhân sự từ nơi khác đủ tiêu chuẩn, điều kiện, có triển vọng phát triển.

Điều 5. Chức danh, đối tượng quy hoạch

Ứng với mỗi chức danh quy hoạch có các đối tượng để xem xét, đưa vào quy hoạch (gồm đối tượng 1 và đối tượng 2). Căn cứ vào quy định về đối tượng quy hoạch các chức danh diện Ban Thường vụ Đảng ủy Khối quản lý, tập thể lãnh đạo các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp có trách nhiệm xác định cụ thể đối tượng quy hoạch các chức danh thuộc thẩm quyền.

Điều 6. Nhiệm kỳ, phương pháp, hiệu lực quy hoạch

1. Nhiệm kỳ quy hoạch:

a) Thực hiện việc quy hoạch cho 01 nhiệm kỳ và định hướng quy hoạch cho nhiệm kỳ kế tiếp.

b) Nhiệm kỳ quy hoạch đối với cấp ủy, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm và phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra, các chức danh lãnh đạo, quản lý của Cơ quan Đảng ủy Khối thực hiện theo nhiệm kỳ đại hội đảng; đối với Đoàn Khối thực hiện theo nhiệm kỳ đại hội của tổ chức đoàn.

2. Phương pháp quy hoạch

- Xây dựng quy hoạch cán bộ cho nhiệm kỳ kế tiếp được thực hiện một lần vào năm thứ hai nhiệm kỳ hiện tại của đại hội đảng các cấp; đại hội các tổ chức chính trị - xã hội.

- Hằng năm, tiến hành rà soát, bổ sung quy hoạch từ 01 đến 02 lần cho nhiệm kỳ hiện tại và nhiệm kỳ kế tiếp.

3. Hiệu lực quy hoạch

- Quy hoạch cán bộ có hiệu lực kể từ khi quyết định phê duyệt quy hoạch có hiệu lực thi hành.

- Quy hoạch hết hiệu lực khi kết thúc nhiệm kỳ của chức danh quy hoạch. Cán bộ được bổ nhiệm vào chức danh quy hoạch hoặc đưa ra khỏi quy hoạch thì quyết định quy hoạch đối với đồng chí đó hết hiệu lực.

Điều 7. Hệ số, số lượng, cơ cấu quy hoạch

1. Hệ số, số lượng quy hoạch:

- Hệ số quy hoạch cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy, ủy ban kiểm tra cấp ủy từ 1,0-1,5 lần so với số lượng được đại hội xác định (không bao gồm các đồng chí đương nhiệm).

- Mỗi chức danh quy hoạch không quá 03 người; một người quy hoạch không quá 03 chức danh trong cùng một cấp (không bao gồm quy hoạch các chức danh ủy viên ban chấp hành, ban thường vụ cấp ủy, ủy viên ủy ban kiểm tra).

2. Cơ cấu quy hoạch:

Phân đầu quy hoạch theo cơ cấu ba độ tuổi (khoảng cách giữa các độ tuổi là 05 năm), trong đó phân đầu tỷ lệ cán bộ trẻ dưới 35 tuổi trong quy hoạch cấp ủy từ 15% trở lên, cán bộ nữ từ 25% trở lên.

Điều 8. Tiêu chuẩn, điều kiện

1. Cán bộ đưa vào quy hoạch phải đảm bảo tiêu chuẩn chung theo các quy định hiện hành; phải được cấp có thẩm quyền xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên ít nhất 03 năm trong 05 năm liền kề trước thời điểm đề nghị quy hoạch (nếu có thời gian công tác từ 05 năm trở lên), trong đó năm liền kề trước thời điểm đề nghị quy hoạch được xếp loại từ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên. Nếu có thời gian công tác dưới 05 năm thì phải được cấp có thẩm quyền xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong 03 năm liền kề.

2. Chưa đề xuất, phê duyệt quy hoạch đối với các cán bộ đang trong thời gian xem xét kỷ luật, điều tra, truy tố, xét xử. Trường hợp cán bộ bị thi hành kỷ luật, sau khi quyết định kỷ luật hết hiệu lực thì có thể xem xét việc quy hoạch theo quy định; tuy nhiên, cần đồng thời đảm bảo tiêu chuẩn về mức độ xếp loại cán bộ năm liền kề trước thời điểm đề xuất quy hoạch.

3. Về trình độ chuyên môn: Nhân sự quy hoạch các chức vụ diện Ban Thường vụ Đảng ủy Khối quản lý phải tốt nghiệp đại học về chuyên môn trở lên, có chuyên ngành đào tạo phù hợp với chức danh quy hoạch (một số trường hợp chưa đảm bảo về trình độ chuyên môn do Ban Thường vụ Đảng ủy Khối xem xét, quyết định).

4. Về trình độ lý luận chính trị: Tại thời điểm quy hoạch, các nhân sự thuộc đối tượng 1 phải đảm bảo tiêu chuẩn tương ứng của chức danh quy hoạch; đối tượng 2 có thể chưa đảm bảo tiêu chuẩn về lý luận chính trị nhưng sau khi được

phê duyệt quy hoạch phải có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng để hoàn thiện tiêu chuẩn lý luận chính trị theo quy định.

5. Về độ tuổi:

a) Nhân sự được quy hoạch ở nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 02 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất phải trọn 01 nhiệm kỳ kế tiếp đó (60 tháng). Khi rà soát, bổ sung quy hoạch hàng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, nhân sự đưa vào quy hoạch phải còn đủ tuổi ít nhất từ 72 tháng trở lên (không tính Hội Cựu chiến binh, các Hội xã hội, các doanh nghiệp tư nhân).

b) Nhân sự thuộc đối tượng 2 khi được quy hoạch cho nhiệm kỳ kế tiếp và rà soát, bổ sung quy hoạch cho nhiệm kỳ hiện tại thì phải được quy hoạch các chức danh thuộc đối tượng 1 và đủ tuổi công tác ít nhất trọn 02 nhiệm kỳ trở lên.

c) Thời điểm tính tuổi:

- Đối với quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp: Thời điểm tính tuổi quy hoạch cấp ủy, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, ủy ban kiểm tra cấp ủy, các chức danh lãnh đạo các ban, văn phòng Đảng ủy Khối là thời điểm tiến hành đại hội đảng các cấp tương ứng; đối với Đoàn Khối thời điểm tính tuổi quy hoạch là thời điểm đại hội của tổ chức đoàn.

- Đối với rà soát, bổ sung quy hoạch: Là thời điểm cơ quan tham mưu về công tác tổ chức, cán bộ của cấp có thẩm quyền (Ban Tổ chức Đảng ủy Khối đối với các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy Khối quản lý...) nhận được tờ trình và hồ sơ nhân sự đầy đủ theo quy định.

d) Phương pháp tính tuổi quy hoạch:

* Thời điểm tính tuổi quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp:

- Đối với quy hoạch cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy, bí thư, phó bí thư, ủy ban kiểm tra cấp ủy, các chức danh lãnh đạo các ban, văn phòng Đảng ủy Khối nhiệm kỳ 2025 - 2030:

+ Đối với quy hoạch cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy, bí thư, phó bí thư, UBKT, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm UBKT cấp ủy cơ sở nhiệm kỳ 2025-2030: là **tháng 4/2025**, theo đó, nam sinh từ tháng 4/1968, nữ sinh từ tháng 01/1972 trở lại đây.

+ Ở cấp Đảng ủy Khối là **tháng 6/2025**, theo đó, các đồng chí thuộc đối tượng 1, nam sinh từ tháng 6/1968, nữ sinh từ 02/1972 trở lại đây; đối tượng 2, nam sinh từ tháng 6/1973, nữ sinh từ tháng 02/1977 trở lại đây.

+ Đối với quy hoạch chức danh lãnh đạo Đoàn Khối là thời điểm đại hội các cấp nhiệm kỳ hiện tại của tổ chức đoàn cộng thêm 05 năm (60 tháng), theo quy định của tuổi đoàn.

+ Đối với rà soát, bổ sung quy hoạch: thời điểm tính tuổi rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch cho nhiệm kỳ hiện tại là thời điểm cơ quan tham mưu về

công tác tổ chức, cán bộ của cấp có thẩm quyền nhận được tờ trình và đầy đủ hồ sơ nhân sự theo quy định.

Điều 9. Công khai, quản lý quy hoạch

Danh sách cán bộ được cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch hoặc đưa ra khỏi quy hoạch được thông báo công khai trong cấp ủy, tập thể lãnh đạo, người đứng đầu cơ quan, đơn vị và cá nhân cán bộ biết, quản lý, sử dụng quy hoạch.

Căn cứ vào kết quả phê duyệt quy hoạch, tập thể lãnh đạo các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện có hiệu quả việc đào tạo, bồi dưỡng, rèn luyện, thử thách, điều động, bố trí, sử dụng cán bộ trong quy hoạch đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp.

Điều 10. Các trường hợp đương nhiên ra khỏi quy hoạch

Cán bộ từ trần, quá tuổi quy hoạch, bị cấp có thẩm quyền kỷ luật từ khiến trách trở lên (đối với cá nhân) hoặc kết luận không đảm bảo tiêu chuẩn chính trị của chức danh quy hoạch thì đương nhiên ra khỏi quy hoạch. Các trường hợp đương nhiên ra khỏi quy hoạch, tập thể lãnh đạo ban hành văn bản đưa cán bộ đó ra khỏi quy hoạch (đối với các chức danh thuộc thẩm quyền) hoặc trình cấp trên quyết định (đối với các chức danh thuộc thẩm quyền của cấp trên) mà không cần phải thực hiện quy trình bỏ phiếu.

Chương II

QUY HOẠCH CÁC CHỨC DANH DIỆN BAN THƯỜNG VỤ ĐẢNG ỦY KHỐI QUẢN LÝ

Điều 11. Đối tượng quy hoạch

1. Quy hoạch Ban Chấp hành Đảng bộ Khối

1.1. Đối tượng 1: Cấp trưởng, cấp phó các ban, văn phòng Đảng ủy Khối, Bí thư, Phó Bí thư Đoàn Khối (đối với cấp phó thì phải được quy hoạch chức danh cấp trưởng, trừ cấp phó ở các ban có chức danh cấp trưởng được cơ cấu tham gia Ban Thường vụ Đảng ủy Khối); bí thư, phó bí thư cấp ủy cơ sở (đối với phó bí thư thì phải được quy hoạch chức danh bí thư cấp ủy cơ sở).

1.2. Đối tượng 2: Chuyên viên các ban, văn phòng Đảng ủy Khối và Đoàn Khối.

2. Quy hoạch chức danh cấp trưởng các ban, Văn phòng Đảng ủy Khối và Đoàn Khối:

2.1. Đối tượng 1: Cấp phó các ban, Văn phòng Đảng ủy Khối và Đoàn Khối

2.2. Đối tượng 2: Chuyên viên các ban, văn phòng Đảng ủy Khối và Đoàn Khối.

3. Quy hoạch chức danh cấp phó các ban, Văn phòng Đảng ủy Khối và Đoàn Khối: Chuyên viên các ban, văn phòng Đảng ủy Khối và Đoàn Khối.

Điều 12. Quy trình xây dựng quy hoạch Ban Chấp hành Đảng bộ Khối, lãnh đạo các ban, văn phòng và Đoàn Khối:

Thực hiện theo Quy định 608-QĐ/TU, ngày 18/3/2022 của Tỉnh ủy Quảng Trị và Hướng dẫn số 04 - HD/BTCTU, ngày 18/3/2022 của Ban Tổ chức Tỉnh ủy.

Điều 13. Quy trình quy hoạch đối với các chi, đảng bộ cơ sở

Đối với Đảng bộ:

- **Bước 1:** Hội nghị ban thường vụ đảng ủy lần 1

Ban thường vụ; bí thư, phó bí thư đảng ủy (nơi không có ban thường vụ) xây dựng kế hoạch triển khai và chuẩn bị nguồn nhân sự dự kiến giới thiệu quy hoạch để hội nghị ban thường vụ lần 1 thảo luận, thực hiện các nội dung cơ bản sau:

Số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện, cơ cấu (về đối tượng, độ tuổi, tỷ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ), trình tự, thời gian thực hiện...

Tiến hành rà soát, đánh giá nguồn cán bộ để dự kiến danh sách nhân sự đảm bảo tiêu chuẩn, điều kiện quy hoạch. Danh sách bao gồm các thông tin cơ bản: họ và tên; tháng, năm sinh; dân tộc; giới tính; quê quán; năm vào Đảng; trình độ đào tạo; chức vụ, đơn vị công tác; kết quả xếp loại trong 3 năm liền kề.

2. Bước 2:Hội nghị cán bộ chủ chốt

- Thành phần hội nghị: ban chấp hành đảng bộ; trưởng, phó các phòng, ban trực thuộc và tổ chức chính trị xã hội cùng cấp (là đảng viên), bí thư, phó bí thư chi bộ trực thuộc.

- Nội dung hội nghị: Chủ trì hội nghị (đồng chí bí thư, hoặc phó bí thư) quán triệt mục đích yêu cầu công tác quy hoạch cán bộ và kế hoạch triển khai công tác quy hoạch, danh sách nhân sự được ban thường vụ, (bí thư, phó bí thư nơi không có ban thường vụ) thông qua.

Hội nghị thảo luận, nghiên cứu danh sách nhân sự đưa vào quy hoạch; tiến hành lấy phiếu nhân sự quy hoạch trong danh sách, hoặc giới thiệu đồng chí khác có đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định (*theo mẫu 01-QHCB*) (*kết quả phiếu không công bố tại hội nghị này*).

Nguyên tắc lựa chọn: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu (hoặc giới thiệu thêm ngoài danh sách) phải đạt tỷ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 30% trở lên so với tổng số người có mặt để đưa vào danh sách giới thiệu ở bước sau.

- **Bước 3:**Hội nghị Ban Chấp hành:

Nội dung hội nghị:

- Chủ trì hội nghị (bí thư, hoặc phó bí thư đảng ủy) quán triệt về mục đích, yêu cầu công tác quy hoạch cán bộ và kế hoạch triển khai công tác quy hoạch (*nếu cần thiết*); danh sách nhân sự được hội nghị cán bộ chủ chốt giới thiệu.

- Hội nghị thảo luận, nghiên cứu danh sách nhân sự quy hoạch; tiến hành lấy phiếu biểu quyết nhân sự quy hoạch trong danh sách được hội nghị cán bộ chủ chốt giới thiệu hoặc giới thiệu đồng chí khác có đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định (*theo mẫu 02-QHCB và kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị*).

- Nguyên tắc lựa chọn: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu (hoặc giới thiệu thêm ngoài danh sách) phải đạt tỷ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% trở lên so với tổng số người có mặt để đưa vào danh sách giới thiệu ở bước sau.

4. Bước 4: Tổ chức lấy ý kiến nhận xét của cấp ủy nơi công tác và cấp ủy nơi cư trú.

- Lấy ý kiến cấp ủy nơi công tác (*theo mẫu 05-QHCB*).

- Lấy ý kiến nhận xét của cấp ủy nơi cư trú (*theo mẫu 06-QHCB*).

5. Bước 5: Tổ chức hội nghị ban thường vụ đảng ủy (lần 2)

- Căn cứ vào kế hoạch triển khai quy hoạch; trên cơ sở tình hình đội ngũ cán bộ, yêu cầu nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và kết quả giới thiệu nhân sự ở các bước trước, ban thường vụ (bí thư, phó bí thư nơi không có ban thường vụ) xem xét, phân tích, kết luận những vấn đề mới nảy sinh (nếu có) và bỏ phiếu biểu quyết nhân sự quy hoạch (*theo mẫu 02-QHCB và kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị*).

- Nguyên tắc lựa chọn: Nhân sự được lựa chọn phải đạt tỷ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% so với tổng số người được triệu tập và lấy từ trên xuống cho đủ số lượng theo quy định.

Trường hợp ở cuối danh sách có nhiều đồng chí có số phiếu bằng nhau trên 50% thì giao cho người đứng đầu cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp xem xét, quyết định.

- Căn cứ kết quả biểu quyết, ban thường vụ (bí thư, phó bí thư nơi không có ban thường vụ) lập hồ sơ trình Ban Thường vụ Đảng ủy Khối xem xét, quyết định.

Đối với Chi bộ:

• **Bước 1:** Hội nghị chi ủy (lần 1)

Chi ủy (bí thư, phó bí thư nơi không có chi ủy) xây dựng kế hoạch triển khai và chuẩn bị nguồn nhân sự dự kiến giới thiệu quy hoạch để hội nghị chi ủy (lần 1) thảo luận, thực hiện các nội dung cơ bản sau:

Số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện cơ cấu (về đối tượng, độ tuổi, tỷ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ), trình tự, thời gian thực hiện...

Tiến hành rà soát, đánh giá nguồn cán bộ để dự kiến danh sách nhân sự đảm bảo tiêu chuẩn, điều kiện quy hoạch. Danh sách bao gồm các thông tin cơ bản: họ và tên; tháng, năm sinh; dân tộc; giới tính; quê quán; năm vào Đảng; trình độ đào tạo; chức vụ, đơn vị công tác; kết quả xếp loại trong 3 năm liền kề.

2. Bước 2: Hội nghị đảng viên

- Thành phần hội nghị: Các đảng viên trong chi bộ.

- Nội dung hội nghị: Chủ trì hội nghị (đồng chí bí thư, hoặc phó bí thư) quán triệt mục đích yêu cầu công tác quy hoạch cán bộ và kế hoạch triển khai công tác quy hoạch, danh sách nhân sự được chỉ ủy, (bí thư, phó bí thư nơi không có chỉ ủy) thông qua.

Hội nghị thảo luận, nghiên cứu danh sách nhân sự đưa vào quy hoạch; tiến hành lấy phiếu nhân sự quy hoạch trong danh sách, hoặc giới thiệu đồng chí khác có đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định (*theo mẫu 01-QHCB và kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị*).

Nguyên tắc lựa chọn: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu (hoặc giới thiệu thêm ngoài danh sách) phải đạt tỷ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% trở lên so với tổng số đảng viên có mặt.

3. Bước 3: Tổ chức lấy ý kiến nhận xét của cấp ủy nơi công tác và cấp ủy nơi cư trú.

- Lấy ý kiến cấp ủy nơi công tác (*theo mẫu 05-QHCB*).

- Lấy ý kiến nhận xét của cấp ủy nơi cư trú (*theo mẫu 06-QHCB*).

4. Bước 4: Hội nghị chi ủy (lần 2)

- Căn cứ vào kế hoạch triển khai quy hoạch; trên cơ sở tình hình hội ngũ cán bộ, yêu cầu nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và kết quả giới thiệu nhân sự ở các bước trước, chi ủy xem xét, phân tích, kết luận những vấn đề mới nảy sinh (nếu có) và bỏ phiếu biểu quyết nhân sự quy hoạch (*theo mẫu 02-QHCB*).

- Nguyên tắc lựa chọn: Nhân sự được lựa chọn phải đạt tỷ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% so với tổng số người được triệu tập và lấy từ trên xuống cho đủ số lượng theo quy định.

Trường hợp ở cuối danh sách có nhiều đồng chí có số phiếu bằng nhau trên 50% thì giao cho người đứng đầu cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp xem xét, quyết định.

- Căn cứ kết quả biểu quyết chi ủy lập hồ sơ trình Ban Thường vụ Đảng ủy Khối xem xét, quyết định.

Đối với chi bộ không có chi ủy thì đồng chí bí thư, phó bí thư chi bộ căn cứ kết quả lấy phiếu quy hoạch của đảng viên trong chi bộ thống nhất nhân sự quy hoạch lập hồ sơ trình Ban Thường vụ Đảng ủy Khối xem xét, quyết định.

Điều 14. Quy trình rà soát, bổ sung hằng năm

1. Căn cứ cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện, đối tượng, độ tuổi, tỉ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ theo quy định; thực trạng đội ngũ cán bộ trong quy hoạch; yêu cầu, nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp; kết quả đánh giá

cán bộ hằng năm, tập thể cấp ủy tiến hành rà soát danh sách đưa ra khỏi quy hoạch và bổ sung quy hoạch.

2. Quy trình rà soát, bổ sung quy hoạch từ nguồn tại chỗ đối với cấp ủy, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra thực hiện như quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp.

Điều 15. Một số lưu ý trong quá trình thực hiện quy trình nhân sự

1. Thành phần hội nghị ở các bước trong quy trình rà soát, bổ sung quy hoạch thực hiện như quy trình quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp.

2. Các hội nghị chỉ được tiến hành khi có tối thiểu 2/3 cán bộ thuộc thành phần được triệu tập có mặt, riêng hội nghị tập thể lãnh đạo nơi có số lượng dưới 05 đồng chí chỉ được tiến hành khi có 100% cán bộ thuộc thành phần tham dự có mặt (trừ trường hợp bất khả kháng song phải đạt tối thiểu 2/3 tổng số thành viên lãnh đạo). Cán bộ thuộc thành phần tham dự vắng mặt thì không ủy quyền cho người khác dự thay; cơ quan, đơn vị chưa có cấp trưởng thì đồng chí quyền cấp trưởng hoặc cấp phó phụ trách được tham dự các hội nghị. Trường hợp một người tham gia nhiều vị trí thuộc thành phần tham dự thì chỉ bỏ một phiếu.

3. Phiếu của các hội nghị được lưu giữ theo chế độ tài liệu mật trong thời hạn 6 tháng kể từ ngày thông báo kết quả kiểm phiếu, quá 6 tháng nếu không có khiếu nại, tố cáo về kết quả kiểm phiếu thì tiến hành hủy phiếu.

4. Việc xác định phiếu hợp lệ và không hợp lệ được vận dụng theo quy chế bầu cử trong Đảng hiện hành.

Điều 16. Hồ sơ đề nghị phê duyệt quy hoạch

1. Tờ trình đề nghị phê duyệt quy hoạch.

2. Danh sách trích ngang cán bộ được quy hoạch (*theo mẫu 07-QHCB*).

3. Bảng tổng hợp kết quả phiếu qua các hội nghị.

4. Lý lịch mẫu 2a/TCTW do cá nhân tự khai, được lãnh đạo cơ quan, đơn vị. Doanh nghiệp xác nhận (cán bộ tự viết tay, có dán ảnh, đóng dấu giáp lai trên ảnh và giữa các trang). Bổ sung lý lịch 2d/TCTW từ khi khai lý lịch 2a/TCTW đến thời điểm phát sinh yêu cầu thẩm định tiêu chuẩn chính trị đối với các trường hợp đã có lý lịch 2a/TCTW tại Đảng ủy Khối.

5. Nhận xét, đánh giá của cấp ủy nơi công tác trong 03 năm gần nhất (*theo mẫu 04-QHCB*).

6. Nhận xét, đánh giá của cấp ủy nơi cư trú.

7. Bản kê khai tài sản, thu nhập cá nhân theo quy định (có biên bản công khai).

8. Bản sao (có công chứng, chứng thực) các văn bằng, chứng chỉ về trình độ học vấn, chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị.

9. Các hình thức khen thưởng (nếu có)

10. Văn bản khác (nếu có yêu cầu).

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 17. Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký, thay thế những quy định trước đây về quy hoạch cán bộ không phù hợp với Quy định này.

Điều 18. Trách nhiệm của tập thể lãnh đạo các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp

1. Lãnh đạo, chỉ đạo, cụ thể hóa và tổ chức thực hiện chủ trương, quy định của Đảng về công tác quy hoạch cán bộ tại cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp; xây dựng tiêu chuẩn, điều kiện, xác định đối tượng cụ thể đối với các chức danh thuộc cấp mình quản lý và tham gia xây dựng tiêu chuẩn, điều kiện các chức danh khác khi được yêu cầu.

2. Chỉ đạo xây dựng, phê duyệt quy hoạch đối với các chức danh thuộc thẩm quyền quyết định theo phân cấp. Thực hiện quy trình nhân sự; kết luận về tiêu chuẩn chính trị theo thẩm quyền; nhận xét, đánh giá cán bộ; hoàn thiện hồ sơ nhân sự và trình phê duyệt quy hoạch các chức danh thuộc thẩm quyền quyết định của cấp trên.

3. Căn cứ quy hoạch được phê duyệt để xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, bố trí, sử dụng cán bộ gắn với chức danh quy hoạch theo quy định. Kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm trong công tác quy hoạch cán bộ theo thẩm quyền.

Điều 19. Chậm nhất đến ngày 20/5/2022 các cấp ủy cơ sở, Đoàn Khối phải hoàn thành và gửi hồ sơ quy hoạch đến Ban Thường vụ Đảng ủy Khối. Giao Ban Tổ chức Đảng ủy Khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện; tổng hợp những vấn đề nảy sinh cần bổ sung, sửa đổi, báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy Khối xem xét, quyết định.

Nơi nhận:

- BTV Tỉnh ủy,
- BTC Tỉnh ủy,
- Đ/c Ly Kiều Vân- UVBTV, | (Báo cáo)
- Trưởng Ban Nội chính Tỉnh Ủy,
- UV BCH Đảng bộ Khối,
- Các Chi, Đảng bộ trực thuộc khối,
- Các Ban, Văn phòng Đảng ủy và Đoàn Khối,
- Lưu BTC, VT.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ

Đỗ Thị Lý

.....
(tên cấp ủy/cơ quan, đơn vị)

....., ngày tháng năm 202.....

*

PHIẾU LẤY Ý KIẾN

về nhân sự giới thiệu quy hoạch chức danh.....

(tại hội nghị cán bộ chủ chốt (Đảng bộ); hội nghị đảng viên (Chi bộ))

1. Chức danh...

a) Danh sách do hội nghị tập thể lãnh đạo lần 1 thông qua/hội nghị cán bộ chủ chốt giới thiệu:

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Trình độ đào tạo			Chức vụ, đơn vị công tác hiện nay	Ý kiến	
			Chuyên môn		LL CT		Đồng ý	Không đồng ý
			Bậc	Ngành				
•								
•								
...								

b) Giới thiệu nhân sự khác:

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Chức vụ, đơn vị công tác hiện nay
•			
•			

2. Chức danh....

a) Danh sách do hội nghị tập thể lãnh đạo lần 1 thông qua/hội nghị cán bộ chủ chốt giới thiệu:

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Trình độ đào tạo			Chức vụ, đơn vị công tác hiện nay	Ý kiến	
			Chuyên môn		LL CT		Đồng ý	Không đồng ý
			Bậc	Ngành				
•								
•								
...								

b) Giới thiệu nhân sự khác:

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Chức vụ, đơn vị công tác hiện nay
•			
•			

.....
 (tên cấp ủy/cơ quan, đơn vị)

*

....., ngày tháng năm 202.....

NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ CÁN BỘ TỪ THÁNG/NĂM - NAY

Họ và tên: Sinh ngày:

Ngày vào Đảng:; Ngày chính thức:

Quê quán:

Nơi ở hiện nay:

Trình độ đào tạo (chuyên môn, lý luận chính trị):

Chức vụ, đơn vị công tác hiện nay:

1. Ưu điểm

a) Về phẩm chất chính trị; đạo đức, lối sống; ý thức tổ chức kỷ luật; tác phong, lề lối làm việc

- Về phẩm chất chính trị (Quan điểm, lập trường tư tưởng, bản lĩnh chính trị; việc chấp hành chủ trương, đường lối, quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các nguyên tắc tổ chức, kỷ luật của Đảng; ý thức nghiên cứu, học tập, vận dụng chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, các đợt sinh hoạt chính trị và cập nhật kiến thức mới...)

- Về đạo đức, lối sống (Phẩm chất đạo đức, lối sống; tinh thần đoàn kết, thương yêu đồng chí, đồng nghiệp; tinh thần và thái độ phục vụ nhân dân; tự nhận diện các biểu hiện suy thoái về đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; tham nhũng, quan liêu, cơ hội, vụ lợi; việc để người thân, người quen lợi dụng chức vụ, quyền hạn của mình để trục lợi...)

- Về tác phong, lề lối làm việc (Tinh thần trách nhiệm với công việc, tính năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, linh hoạt trong thực hiện nhiệm vụ; phương pháp làm việc; tinh thần hợp tác, hướng dẫn, giúp đỡ đồng chí, đồng nghiệp...)

- Về ý thức tổ chức kỷ luật (Việc chấp hành sự phân công của tổ chức, yên tâm công tác; việc thực hiện các quy định, quy chế, nội quy của cơ quan, đơn vị,

địa phương nơi công tác; việc thực hiện việc kê khai và công khai tài sản, thu nhập; việc cung cấp thông tin, chế độ báo cáo với cấp trên...).

b) Về năng lực công tác và kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao

- Năng lực nghiên cứu, vận dụng và tổ chức thực hiện nghị quyết, chỉ thị của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước vào thực tiễn cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Khối lượng, chất lượng, tiến độ, hiệu quả công việc trên các chức trách, nhiệm vụ được giao.

c) Về uy tín và triển vọng phát triển

2. Hạn chế, khuyết điểm

Đánh giá theo các nội dung như mục 1.

3. Kết luận đánh giá

- Mức độ hoàn thành nhiệm vụ:

- Chiều hướng phát triển:

Lãnh đạo cơ quan, đơn vị
(ký và ghi rõ họ, tên)

ĐẢNG BỘ.....
 ĐẢNG ỦY/CHI ỦY.....
 *

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

....., ngày tháng năm 202...

NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

- Họ và tên đảng viên được nhận xét:

- Chức vụ, đơn vị công tác hiện nay:

NHẬN XÉT NHỮNG ƯU, KHUYẾT ĐIỂM CHÍNH

1. Về tư tưởng chính trị:

.....

2. Về phẩm chất đạo đức, lối sống:

.....

3. Về thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao:

.....

4. Về ý thức tổ chức kỷ luật:

.....

5. Nhận xét khác:

.....

T/M ĐẢNG ỦY/CHI ỦY
(Ký và ghi rõ họ tên)

ĐẢNG ỦY XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN
CHI BỘ

*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

....., ngày tháng năm 202...

PHIẾU NHẬN XÉT

**đảng viên đang công tác thường xuyên giữ mối liên hệ với tổ chức đảng
và nhân dân nơi cư trú**

Chi ủy sau khi họp với ban công tác mặt trận thôn, bản, khu dân cư, tổ dân phố thống nhất nhận xét về đảng viên như sau:

1. Nêu gương về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống và phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu của người cán bộ, đảng viên trước nhân dân nơi cư trú.

Nêu gương tốt

Nêu gương

Chưa nêu gương

2. Gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân; tuyên truyền, vận động gia đình và nhân dân trên địa bàn dân cư thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương nơi cư trú. Tham gia và vận động gia đình tham gia các cuộc vận động, các phong trào thi đua do địa phương phát động.

Gương mẫu đi đầu

Gương mẫu

Chưa gương mẫu

3. Tham gia đầy đủ, nghiêm túc các cuộc họp định kỳ và tích cực tham gia các cuộc họp khác do cấp ủy nơi cư trú triệu tập; tham gia các cuộc họp của nhân dân nơi cư trú.

Tham gia đầy đủ

Tham gia chưa đầy đủ

Không tham gia

4. Thường xuyên giữ mối liên hệ với chi ủy, trưởng thôn, bản, tổ trưởng tổ dân phố, ban công tác mặt trận nơi cư trú để nắm bắt tình hình nhân dân; phản ánh những ý kiến của nhân dân tới cơ quan có thẩm quyền. Tích cực tham gia góp ý kiến với chi ủy, chi bộ, đảng ủy cơ sở nơi cư trú về các công việc chung của địa phương, nhất là những vấn đề bức xúc ở thôn, bản, tổ dân phố.

Thường xuyên, tích cực

Thường xuyên

Chưa thường xuyên

5. Tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền ở cơ sở; giám sát cán bộ, đảng viên trong việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống và thực hiện trách nhiệm nêu gương. Vận động gia đình và nhân dân xây dựng mối quan hệ gắn bó đoàn kết, xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư.

Rất tích cực

Tích cực

Chưa tích cực

6. Đề nghị cấp ủy cơ sở nơi đảng viên công tác biểu dương hoặc xem xét xử lý theo quy định đối với đảng viên chưa thực hiện tốt.

Biểu dương

Không đề nghị

Xem xét xử lý

7. Nhận xét khác

**XÁC NHẬN CỦA ĐẢNG ỦY
XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN**
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

T/M CHI BỘ/CHI ỦY
(Ký, ghi rõ họ và tên)

